

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/DS-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v hợp đồng Hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Sơn Hùng

Ông Mai Minh Chánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng Hui.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: tổ 09, ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: Có mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà T: Bà Nguyễn Thị Nhiên, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: đường Lý Tự Trọng, hẻm 8, khóm 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; nơi cư trú: tổ 09, ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:*

Bà có tham gia chơi hui do Nguyễn Thị M là chủ hui, trong đó bà có tham gia các dây hui như sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), khởi hụi ngày 10/5/2020 (AL), hụi tháng, một tháng khui hụi một lần, gồm 35 phần, bà tham gia 02 phần. Đối với dây hụi này, sau khi khởi kiện thì bà và bà M có gặp mặt và thống nhất bà góp thêm 02 lần của 02 phần tháng 4, tháng 5/2022AL, bà M ghi vào giấy hốt hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng). Như vậy, dây hụi này bà đã đóng được 25 lần với tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), bà chưa hốt được lần nào thì bà M tuyên bố bế hụi.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng), khởi hụi ngày 29/12/2019 (AL), hụi tháng, một tháng khui hụi một lần, gồm 30 phần, bà tham gia 01 phần. Đối với dây hụi này bà góp hụi được 28 lần đến ngày 29/3/2022 (AL) thì bà bỏ thăm hốt hụi, sau khi khởi kiện, bà và bà M có gặp nhau và bà M có ghi giấy hốt hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng), sau khi trừ tiền huê hồng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); trừ tiền hụi 02 phần dây hụi 2.000.000đ/tháng của tháng 4,5/2022Al và trừ đi 01 lần hụi chết của dây hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng) sau khi hốt thì chốt nhau số tiền hụi dây hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng) này bà M phải giao cho bà là 130.670.000đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)

Tổng số tiền bà M nợ tiền hụi của bà là 230.670.000đ (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị M trả cho bà tổng số tiền nợ hụi là 230.670.000đ (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

- Theo tự khai ngày 11 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình giải quyết bị đơn Nguyễn Thị M trình bày:

Bà thừa nhận bà T có tham gia các dây hụi do bà làm chủ, cụ thể như sau:

+ Dây hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng), khởi hụi ngày 29/12/2019 (AL), hụi tháng, một tháng khui hụi một lần, gồm 30 phần, bà T tham gia 01 phần. Đối với dây hụi này bà T góp hụi được 28 lần đến ngày 29/3/2022 (AL) thì bà T hốt hụi. Theo đó, số tiền bà T hốt được là 142.470.000 đồng – tiền huê hồng chủ hụi 2.5000.000 đồng = 139.970.000đ (một trăm ba mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

Sau đó trừ đi tiền hụi 02 tháng 4, tháng 5/2022AL của dây hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), 02 phần, số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng) và trừ đi 01 lần hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng) còn lại, do sau khi bà T hốt vẫn còn 01 lần hụi nữa mới mãn hụi.

Như vậy đối với dây hụi 5.000.000 đồng, thì bà chốt số tiền giao hụi cho bà T tính cho đến khi mãn hụi là 139.970.000đ – 4.300.000đ – 5.000.000đ = 130.670.000đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

+ Dây hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), khởi hụi ngày 10/5/2020 (AL), hụi tháng, một tháng khui hụi một lần, gồm 35 phần, bà T tham gia 02 phần. Dây hụi

này bà T góp đến lần góp tháng 5/2022AL là 25 lần, bà T đóng hụi đầy đủ và vẫn chưa hốt. Giấy ghi hốt hụi 5.000.000đ (năm triệu đồng) bà xác định là do bà viết, giao cho bà T để làm tin cũng như đối chiếu tiền hụi với nhau.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T đòi số tiền hụi 230.670.000đ (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) thì bà thừa nhận việc chơi hụi, đóng hụi, hốt hụi và tiền nợ hụi như bà T trình bày và xác định còn nợ bà T số tiền 230.670.000đ (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) nhưng do nay bà cũng bị nhiều người không đóng hụi, bà mất khả năng thanh toán do đó bà xin trả số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), trả dần 2.000.000đ/tháng. Nếu bà T không đồng ý thì bà T chờ bà kiện và lấy được tiền từ những người khác sau đó bà sẽ trả đủ lại cho bà T, vì nay bà hoàn toàn không có khả năng.

Án phí dân sự sơ thẩm: xin miễn án phí, tạm ứng án phí do thuộc diện người cao tuổi.

- *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà M có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 230.670.000đ (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Việc bà M xin trả 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và trả dần 2.000.000đ/tháng thì bà không đồng ý, theo bà thì bà M hoàn toàn có khả năng kinh tế để trả nợ cho bà. Án phí dân sự sơ thẩm: xin miễn án phí, tạm ứng án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Phạm Thị T khởi kiện tranh chấp về hụi đối với bà Nguyễn Thị M có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà Phạm Thị T khởi kiện bà Nguyễn Thị M đòi với số tiền hụi còn nợ là 230.670.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng), bà M thừa nhận còn nợ số tiền hụi như bà T yêu cầu nhưng nay do khó khăn nên bà xin trả số tiền 150.000.000 đồng và trả dần 2.000.000 đồng/tháng.

[2.2] Căn cứ vào lời trình bày của bà T và sự thừa nhận của bà M thống nhất các tình tiết, sự kiện về việc tham gia chơi hụi, số tiền còn nợ hụi. Do đó Hội đồng

xét xử căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định đây là những tình tiết không cần phải chứng minh.

[2.3] Theo đó, Hội đồng xét xử xác định, bà T có tham gia chơi hụi do bà M làm chủ, gồm 02 phần dây hụi 2.000.000đ/tháng, đóng được 25 lần thì bể hụi, thành tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và 01 phần dây hụi 5.000.000đ/tháng, hốt được 130.670.000đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) và cho đến nay bà M vẫn chưa giao tiền hụi cho bà T là có thật. Do đó, bà T khởi kiện bà M là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Với yêu cầu khởi kiện của bà T, bà M thừa nhận số tiền nợ hụi là 230.670.000đ (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) nhưng xin trả 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và trả dần 2.000.000đ/tháng nhưng không được sự đồng ý của bà T do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.5] Căn cứ vào Điều 18, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về nghĩa vụ của chủ hụi chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà M trả cho bà T số tiền nợ hụi 230.670.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Về thời gian, phương thức thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T và bà M đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị M trả cho bà Phạm Thị T số tiền 230.670.000 đồng. (hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị M được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương